

Phụ lục 1: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ (ĐỀ 1)

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn	3	0	5		0	2	0		60
2	Viết	Biểu cảm về con người	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ (%)			20		40		30		10		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

Phụ lục 2: BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	Đọc hiểu	Truyện ngắn	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được người kể chuyện, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản. - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn. - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ). <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. 	3TN	5TN	2TL	

2	Viết	Biểu cảm về con người	<p>Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về văn biểu cảm.</p> <p>Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)</p> <p>Vận dụng: Viết được bài văn Biểu cảm về con người. Bố cục rõ ràng, mạch lạc ; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện cảm xúc của bản thân về người bà kính yêu.</p> <p>Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh để bày tỏ tình cảm, cảm xúc về người bà kính yêu của mình.</p>				1TL*
Tổng				3TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung (%)				60		40	

BAN XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN



Đoàn Thị Huế

TỔ CHUYÊN MÔN



Trần Thị Tâm Tình

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy

MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 7 (ĐỀ SỐ 1)
TUẦN 17 -TIẾT 67,68

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN

(1) Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. (2) Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bản vừa cũ, lại rộng nữa.

(3) Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. (4) Cô bé nghĩ : “ (5) Tại sao mình lại không được hát ? (6) Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao ?”. (7) Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. (8) Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt là mới thôi.

“(9) hát hay quá!”. (10) Một giọng nói vang lên : “(11) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. (12) Cô bé ngẩn người. (13) Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. (14) Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

(15) Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. (16) Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. (17) Cụ vỗ tay nói lớn : “(18) Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá !”. (19) Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

(20) Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. (21) Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. (22) Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

“(23) Cụ già ấy đã qua đời rồi. (24) Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” — (25) Một người trong công viên nói với cô. (26) Cô gái sửng người. (27) Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

(<https://truyencotich.vn/qua-tang-cuoc-song>)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1(0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

- A. Biểu cảm
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Tự sự

Câu 2 (0,5 điểm). Chủ đề của văn bản trên là:

- A. Lòng biết ơn
- B. Đức tính trung thực
- C. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu.
- D. Lòng hiếu thảo

Câu 3 (0,5 điểm). Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

- A. Người kể chuyện giấu mặt
- B. Cô bé
- C. Ông cụ
- D. Người thầy giáo

Câu 4 (0,5 điểm). Vì sao cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên ?

- A. Vì cô không có quần áo đẹp.
- B. Vì cô không có ai chơi cùng.
- C. Vì cô bé bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca.
- D. Vì cô bé bị mẹ mắng

Câu 5 (0,5 điểm): Cuối cùng trong công viên cô bé đã làm gì ?

- A. Suy nghĩ xem tại sao mình không được hát trong dàn đồng ca.
- B. Cất giọng hát khe khẽ hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt là.
- C. Đi chơi với bạn
- D. Ngồi trò chuyện với cụ già.

Câu 6 (0,5 điểm). Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì ?

- A. Cụ già đã qua đời.
- B. Cô bé không được gặp lại ông cụ nữa
- C. Cụ già vẫn lắng nghe và động viên cô hát lại là một người bị điếc, không có khả năng nghe.
- D. Cô bé đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng.

Câu 7 (0,5 điểm). Nhận xét nào đúng nhất để nói về cụ già trong câu chuyện ?

- A. Là một người kiên nhẫn, kiên trì, luôn yêu thương và quý mến tất cả mọi người.
- B. Là một con người hiền hậu, trung thực, luôn chia sẻ với mọi người xung quanh.
- C. Là một người trung thực, nhân hậu, luôn kiên trì trong mọi việc.
- D. Là một con người nhân hậu, luôn biết quan tâm, chia sẻ, động viên người khác.

Câu 8 (0,5 điểm). Cụm từ “*một buổi chiều mùa đông*” trong câu văn (22) là thành phần mở rộng trạng ngữ bởi?

- A. Vị ngữ
- B. Cụm động từ
- C. Cụm danh từ
- D. Cụm tính từ

Câu 9 (1,0 điểm). Theo em, vì sao câu chuyện có tên là “Đôi tai của tâm hồn”?

Câu 10 (1,0 điểm). Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì? Vì sao em thích thông điệp đó?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn trình bày cảm xúc về người bà kính yêu của em.

----- Hết -----

ĐỀ SỐ 1

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	A	0,5
	3	A	0,5
	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	C	0,5
	9	-Xuất phát từ điều bất ngờ trong câu chuyện: Cụ già trong công viên đã khen ngợi, cổ vũ cho cô gái hát lại là người điếc. Cụ không thể nghe được bằng tai nhưng lại nghe bằng chính tâm hồn. - Nhờ trái tim yêu thương, tấm lòng nhân hậu mà ông cụ đã giúp cô bé có suy nghĩ tích cực, đạt được thành công.	1,0
	10	Thông điệp truyền tải qua đoạn trích: + Đừng nhìn vẻ bề ngoài mà đánh giá năng lực thật sự của họ + Hãy trao đi yêu thương, động viên, khích lệ, ta sẽ giúp ai đó tự tin hơn, thậm chí khiến cuộc đời họ thay đổi + Phải luôn nỗ lực, rèn luyện chăm chỉ, tin vào bản thân thì mới có thể đạt được thành công - Thông điệp tâm đắc nhất và giải thích lí do: có thể chọn 1 trong 3 thông điệp trên hoặc lựa chọn một thông điệp khác mà bạn thấy được qua đoạn trích trên.	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Mở bài nêu được đối tượng biểu cảm là người bà kính yêu. Thân bài nêu được những đặc điểm nổi bật về bà để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với bà. Kết bài khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với bà.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Cảm nghĩ về người bà kính yêu của em.	0,25
		c. Cảm nghĩ về bà. 1. Mở bài: (0,5 điểm) Giới thiệu được người bà mà em yêu quý nhất Tình cảm, ấn tượng của em về bà. 2. Thân bài: (2,0 điểm)	3.0

	<p>a. Giới thiệu một vài nét tiêu biểu về bà: Mái tóc, giọng nói, nụ cười, ánh mắt; công việc của bà, tính tình, phẩm chất...</p> <p>b. Tình cảm của bà đối với những người xung quanh Với gia đình, con, cháu ... Với bà con họ hàng, làng xóm ...</p> <p>c. Với riêng em, gợi lại những kỉ niệm của em với bà. Nêu những suy nghĩ và mong muốn của em đối với bà.</p> <p>3. Kết bài: (0,5 điểm) Ấn tượng, cảm xúc của em đối với bà Mong ước, lời hứa...</p>	
	- Biểu cảm về vai trò của thầy cô đó đối với mình .	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm.	0,25

BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN

TỔ CHUYÊN MÔN

**BAN GIÁM HỮU
KÝ DUYỆT**





Đoàn Thị Huế

Trần Thị Tâm Tình

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy

MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 7 (ĐỀ SỐ 2)

TUẦN 17 -TIẾT 67,68

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

BÀN TAY YÊU THƯƠNG

Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thăm nghĩ “Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh...” Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay. Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán:

- Đó là bàn tay của bác nông dân.

Một em khác cự lại:

- Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....

Cô giáo đợi cả lớp bớt ồn ào dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng

ngại:

- Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!

Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.

(Quà tặng cuộc sống – Bài học yêu thương của thầy, Mai Hương)

Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8:

Câu 1 (0,5 điểm). Văn bản trên đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 2 (0,5 điểm). Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất số ít B. Ngôi thứ ba
A. Ngôi thứ nhất số nhiều D. Tác giả kể truyện

Câu 3 (0,5 điểm). Từ: Các, những trong câu văn “Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh...” là:

- A. Danh từ C. Động từ
B. Số từ D. Phó từ

Câu 4 (0,5 điểm). Giải nghĩa nào đúng nhất cho từ: Ngẩn ngơ

- A. Không chú ý đến mọi người xung quanh.
B. Thẩn thờ như không còn chú ý gì đến xung quanh, vì tâm trí còn đang để ở đâu đâu.
C. Tâm trí còn đang để ở đâu đâu
D. Tâm trí còn đang để ở đâu đâu, không quan tâm đến mọi người.

Câu 5 (0,5 điểm). Tìm nhóm từ cùng loại trong các từ sau:

- A. Xôn xao, ngẩn ngơ, xinh xắn, ngặt nghèo
- B. Xôn xao, ngẩn ngơ, phán đoán, tươi tốt
- C. Mặt mũi, xinh xắn, ngặt nghèo, học hành
- D. Ngặt nghèo, học hành, truyện tranh, xôn xao

Câu 6 (0,5 điểm). Trong câu chuyện trên, cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề nào?

- A. Cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề: vẽ điều gì làm em thích nhất trong đời.
- B. Cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề: Gia đình và tình yêu thương.
- C. Cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề: Thầy cô và bè bạn.
- D. Cô giáo đã yêu cầu học sinh vẽ theo chủ đề: Thiên nhiên xung quanh ta.

Câu 7 (0,5 điểm). Theo em, tại sao cô giáo lại ngạc nhiên khi Douglas vẽ một bàn tay?

- A. Bởi vì cô nghĩ: chắc học sinh sẽ vẽ những món quà những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh.
- B. Bởi vì cô nghĩ: chắc học sinh sẽ vẽ những con thú nhồi bông.
- C. Bởi vì cô nghĩ: chắc học sinh sẽ vẽ những nhân vật hoạt hình.
- D. Bởi vì cô nghĩ: chắc học sinh sẽ vẽ những người thân yêu trong gia đình.

Câu 8 (0,5 điểm). Vì sao bức tranh ấy được coi là “ một biểu tượng của tình yêu thương”?

- A. Bức tranh thể hiện tình cảm của các học trò trong lớp dành cho cô giáo.
- B. Bức tranh thể hiện tình cảm dịu dặt, yêu thương cô giáo dành cho các học sinh của mình
- C. Bức tranh là khát vọng của Douglas về một tương lai tươi sáng.
- D. Bức tranh đã bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu thương của Douglas tới cô giáo.

Câu 9 (1,0 điểm). Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất từ câu chuyện trên? Vì sao em lựa chọn bài học đó?

Câu 10 (1,0 điểm). Em thấy mình cần phải làm gì khi gặp những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Cảm nghĩ của em về mái trường mến yêu.

----- Hết -----

ĐỀ SỐ 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	A	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5
	9	* Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện trên là: - Cần phải yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh vì tình yêu thương, chia sẻ sẽ mang lại những điều diệu kỳ trong cuộc sống. (Hoặc) - Cần phải bày tỏ lòng biết ơn, trân trọng tới những người đã yêu thương và giúp đỡ mình. * Giải thích lí do theo suy nghĩ của em	0,5 0,5
	10	* Em cần phải: - Giúp đỡ người khuyết tật qua đường, hỗ trợ khi họ gặp khó khăn... - Chia sẻ vật chất và tinh thần cho những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống: Tiên, quần áo, sách vở... - Sự sẻ chia giúp đỡ phải xuất phát từ tinh thần tự nguyện và lòng yêu thương....	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm: Mở bài nêu được đối tượng biểu cảm là mái trường mến yêu của em. Thân bài nêu được những đặc điểm nổi bật về mái trường. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với mái trường. Kết bài khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với mái trường.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Cảm nghĩ của em về mái trường mến yêu.	0,25
		c. Cảm nghĩ của em về mái trường mến yêu. 1. Mở bài: (0,5 điểm) Giới thiệu được mái trường của em. Tình cảm, ấn tượng của em về mái trường. 2. Thân bài: (2,0 điểm) a. Giới thiệu một vài nét nổi bật về mái trường: Quang cảnh, công trường, sân trường, lớp học... b. Tình cảm của em đối với mái trường	3,0

	<p>c. Với riêng em, gọi lại những kỉ niệm của em với mái trường. Nêu những suy nghĩ và mong muốn của em đối ngôi trường của mình. 3. Kết bài: (0,5 điểm) Ấn tượng, cảm xúc của em đối với mái trường. Mong ước, lời hứa...</p>	
	<p>- Biểu cảm về vai trò của thầy cô đó đối với mình .</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, cảm xúc chân thành, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đối tượng biểu cảm.</p>	0,25

BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA

GIÁO VIÊN

TỔ CHUYÊN MÔN

**BAN GIÁM HỘ
 KÝ DUYỆT**





Đoàn Thị Huệ

Trần Thị Tâm Tình

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quy